TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 349/2025/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 14 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 251/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số E Â, Phường I, quận T, T phồ Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Bà Vũ Thị Thu H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số E Â, Phường I, quận T, T phồ Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Ông Nguyễn Đình Đ và bà Vũ Thị Thu H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 100/2019 cấp ngày 06 tháng 9 năm 2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm nhiều mặt trong cuộc sống. Cả hai đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không cải thiện được. Nay, ông Nguyễn Đình Đ và bà Vũ Thị Thu H xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn để giải thoát cho nhau là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đình Đ và bà Vũ Thị Thu H có 02 con chung tên là Nguyễn Đình T – sinh ngày 03/01/2020 và Nguyễn Vũ Ánh D sinh ngày

04/7/2024. Hai bên thỏa thuận bà Vũ Thị Thu H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, mức cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đình Đ và bà Vũ Thị Thu H khai không có.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Đình Đ và bà Vũ Thị Thu H cùng khai không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Nguyễn Đình Đ và bà Vũ Thị Thu H nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình Đ và bà Vũ Thị Thu H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 100/2019 do Ủy ban nhân dân Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 09 năm 2019).

- Về con chung: Ông Nguyễn Đình Đ giao con là Nguyễn Đình T – sinh ngày 03/01/2020 và Nguyễn Vũ Ánh D sinh ngày 04/7/2024 cho bà Vũ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đình Đ và bà Vũ Thị Thu H cùng khai không có.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Đình Đ và bà Vũ Thị Thu H cùng khai không có.

- Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Nguyễn Đình Đ và bà Vũ Thị Thu H nộp, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà ông Nguyễn Đình Đ và bà Vũ Thị Thu H đã nộp theo Biên lai thu số: 0003656 ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (để xóa sổ bộ);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Long